

試験成績書 (CALIBRATION DATA REPORT)

型 名 (Model Type) : AG4311
製造番号 (Serial No.) : 529166

試験日 (Cal. Date) : 2026/01/15
Before CAL

STEP No.	FUNCTION TESTED				LOW LIMIT	MEASURED	HIGH LIMIT	RESULT
1 . Frequency Accuracy								
Frequency								
100 Hz					99.990 Hz	100.001 Hz	100.010 Hz	PASS
1 kHz					0.99990 kHz	1.00002 kHz	1.00010 kHz	PASS
10 kHz					9.9990 kHz	10.0002 kHz	10.0010 kHz	PASS
100 kHz					99.990 kHz	100.001 kHz	100.010 kHz	PASS
2 . Signal Level (Typical)								
* Level Fine : Maximum								
Frequency	Level							
100 Hz	1 V				-----	1.03 V	-----	----
1 kHz	10 mV				-----	10.9 mV	-----	----
1 kHz	100 mV				-----	103 mV	-----	----
1 kHz	1 V				-----	1.03 V	-----	----
1 kHz	5 V				-----	5.11 V	-----	----
10 kHz	1 V				-----	1.03 V	-----	----
100 kHz	1 V				-----	1.02 V	-----	----
3 . Capacitance Measurement Accuracy								
* After Open & Short / Meas Speed : Normal								
Frequency	Level	Range	Capacitance	Mode				
100 kHz	1 V	1 pF	1 pF	C	0.993 pF	1.002 pF	1.007 pF	PASS
100 kHz	1 V	1 pF	1 pF	D	-0.002	0.008	0.002	*FAIL*
10 kHz	1 V	10 pF	10 pF	C	9.96 pF	10.01 pF	10.04 pF	PASS
10 kHz	1 V	10 pF	10 pF	D	-0.001	0.001	0.001	PASS
100 kHz	1 V	10 pF	10 pF	C	9.966 pF	10.041 pF	10.034 pF	*FAIL*
100 kHz	1 V	10 pF	10 pF	D	-0.0016	0.0084	0.0016	*FAIL*
1 kHz	1 V	100 pF	100 pF	C	99.6 pF	100.1 pF	100.4 pF	PASS
1 kHz	1 V	100 pF	100 pF	D	-0.001	0.000	0.001	PASS
10 kHz	1 V	100 pF	100 pF	C	99.87 pF	100.30 pF	100.13 pF	*FAIL*
10 kHz	1 V	100 pF	100 pF	D	-0.0008	0.0014	0.0008	*FAIL*
100 kHz	1 V	100 pF	100 pF	C	99.87 pF	100.22 pF	100.13 pF	*FAIL*
100 kHz	1 V	100 pF	100 pF	D	-0.0008	0.0046	0.0008	*FAIL*
100 Hz	1 V	1 nF	1 nF	C	0.996 nF	1.001 nF	1.004 nF	PASS
100 Hz	1 V	1 nF	1 nF	D	-0.001	0.000	0.001	PASS
1 kHz	1 V	1 nF	1 nF	C	0.9987 nF	1.0029 nF	1.0013 nF	*FAIL*
1 kHz	1 V	1 nF	1 nF	D	-0.0008	0.0007	0.0008	PASS
10 kHz	1 V	1 nF	1 nF	C	0.9987 nF	1.0024 nF	1.0013 nF	*FAIL*
10 kHz	1 V	1 nF	1 nF	D	-0.0008	0.0011	0.0008	*FAIL*
100 kHz	1 V	1 nF	1 nF	C	0.9987 nF	1.0026 nF	1.0013 nF	*FAIL*
100 kHz	1 V	1 nF	1 nF	D	-0.0008	0.0022	0.0008	*FAIL*

試験成績書 (CALIBRATION DATA REPORT)

型 名 (Model Type) : AG4311
製造番号 (Serial No.) : 529166

試験日 (Cal. Date) : 2026/01/15

Before CAL

STEP No.	FUNCTION TESTED					LOW LIMIT	MEASURED	HIGH LIMIT	RESULT
100	Hz	1 V	10 nF	10 nF	C	9.987 nF	10.030 nF	10.013 nF	*FAIL*
100	Hz	1 V	10 nF	10 nF	D	-0.0008	0.0012	0.0008	*FAIL*
1	kHz	1 V	10 nF	10 nF	C	9.987 nF	10.026 nF	10.013 nF	*FAIL*
1	kHz	1 V	10 nF	10 nF	D	-0.0008	0.0009	0.0008	*FAIL*
10	kHz	1 V	10 nF	10 nF	C	9.987 nF	10.027 nF	10.013 nF	*FAIL*
10	kHz	1 V	10 nF	10 nF	D	-0.0008	0.0010	0.0008	*FAIL*
100	kHz	1 V	10 nF	10 nF	C	9.987 nF	10.026 nF	10.013 nF	*FAIL*
100	kHz	1 V	10 nF	10 nF	D	-0.0008	0.0022	0.0008	*FAIL*
100	Hz	1 V	100 nF	100 nF	C	99.87 nF	100.23 nF	100.13 nF	*FAIL*
100	Hz	1 V	100 nF	100 nF	D	-0.0008	0.0012	0.0008	*FAIL*
1	kHz	1 V	100 nF	100 nF	C	99.87 nF	100.30 nF	100.13 nF	*FAIL*
1	kHz	1 V	100 nF	100 nF	D	-0.0008	0.0008	0.0008	PASS
10	kHz	1 V	100 nF	100 nF	C	99.87 nF	100.27 nF	100.13 nF	*FAIL*
10	kHz	1 V	100 nF	100 nF	D	-0.0008	0.0006	0.0008	PASS
100	kHz	1 V	100 nF	100 nF	C	99.7 nF	100.5 nF	100.3 nF	*FAIL*
100	kHz	1 V	100 nF	100 nF	D	-0.0024	0.0025	0.0024	*FAIL*
100	Hz	1 V	1 μF	1 μF	C	0.9987 μF	1.0029 μF	1.0013 μF	*FAIL*
100	Hz	1 V	1 μF	1 μF	D	-0.0008	0.0013	0.0008	*FAIL*
1	kHz	1 V	1 μF	1 μF	C	0.9987 μF	1.0028 μF	1.0013 μF	*FAIL*
1	kHz	1 V	1 μF	1 μF	D	-0.0008	0.0004	0.0008	PASS
10	kHz	1 V	1 μF	1 μF	C	0.997 μF	1.002 μF	1.003 μF	PASS
10	kHz	1 V	1 μF	1 μF	D	-0.0024	0.0006	0.0024	PASS

4 . Resistance Measurement Accuracy

* After Open & Short / Meas Speed : Normal

Frequency	Level	Range	Resistance	Mode					
100	Hz	1 V	10 Ω	10 Ω	R	9.987 Ω	9.993 Ω	10.013 Ω	PASS
1	kHz	1 V	10 Ω	10 Ω	R	9.987 Ω	9.991 Ω	10.013 Ω	PASS
10	kHz	1 V	10 Ω	10 Ω	R	9.987 Ω	9.990 Ω	10.013 Ω	PASS
100	kHz	1 V	10 Ω	10 Ω	R	9.987 Ω	9.985 Ω	10.013 Ω	*FAIL*
100	Hz	1 V	100 Ω	100 Ω	R	99.87 Ω	99.81 Ω	100.13 Ω	*FAIL*
1	kHz	1 V	100 Ω	100 Ω	R	99.87 Ω	99.85 Ω	100.13 Ω	*FAIL*
10	kHz	1 V	100 Ω	100 Ω	R	99.87 Ω	99.84 Ω	100.13 Ω	*FAIL*
100	kHz	1 V	100 Ω	100 Ω	R	99.87 Ω	99.72 Ω	100.13 Ω	*FAIL*
100	Hz	1 V	1 kΩ	1 kΩ	R	0.996 kΩ	0.992 kΩ	1.004 kΩ	*FAIL*
1	kHz	1 V	1 kΩ	1 kΩ	R	0.996 kΩ	0.994 kΩ	1.004 kΩ	*FAIL*
10	kHz	1 V	1 kΩ	1 kΩ	R	0.996 kΩ	0.993 kΩ	1.004 kΩ	*FAIL*
100	kHz	1 V	1 kΩ	1 kΩ	R	0.996 kΩ	0.989 kΩ	1.004 kΩ	*FAIL*
100	Hz	1 V	10 kΩ	10 kΩ	R	9.96 kΩ	9.93 kΩ	10.04 kΩ	*FAIL*
1	kHz	1 V	10 kΩ	10 kΩ	R	9.96 kΩ	9.94 kΩ	10.04 kΩ	*FAIL*
10	kHz	1 V	10 kΩ	10 kΩ	R	9.96 kΩ	9.93 kΩ	10.04 kΩ	*FAIL*
100	kHz	1 V	10 kΩ	10 kΩ	R	9.96 kΩ	9.89 kΩ	10.04 kΩ	*FAIL*

試験成績書 (CALIBRATION DATA REPORT)

型 名 (Model Type) : AG4311
製造番号 (Serial No.) : 529166

試験日 (Cal. Date) : 2026/01/15
Before CAL

STEP No.	FUNCTION TESTED					LOW LIMIT	MEASURED	HIGH LIMIT	RESULT
	100 Hz	1 V	100 kΩ	100 kΩ	R	99.6 kΩ	99.3 kΩ	100.4 kΩ	*FAIL*
	1 kHz	1 V	100 kΩ	100 kΩ	R	99.6 kΩ	99.4 kΩ	100.4 kΩ	*FAIL*
	10 kHz	1 V	100 kΩ	100 kΩ	R	99.6 kΩ	99.3 kΩ	100.4 kΩ	*FAIL*
	100 kHz	1 V	100 kΩ	100 kΩ	R	99.6 kΩ	98.8 kΩ	100.4 kΩ	*FAIL*
	1 kHz	1 V	100 kΩ	100 kΩ	Z	99.6 kΩ	99.4 kΩ	100.4 kΩ	*FAIL*

5 . Inductance Measurement Accuracy

* After Open & Short / Meas Speed : Normal

Frequency	Level	Inductance	Mode						
1 kHz	1 V	25.33 mH (1 μF)	L		25.25 mH	25.26 mH	25.41 mH		PASS

6 . Function Check

Frequency (Up / Down)	-----	CHECK: OK	-----	PASS
Level (Up / Down)	-----	CHECK: OK	-----	PASS
Level Fine (Min to Max)	-----	CHECK: OK	-----	PASS

End